TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/DS-PT
Ngày: 18 – 7 - 2024
V/v Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***ông*** Nguyễn Tử Lượng

Các Thẩm phán: bà Bùi Thị Thảo ***và ông Đinh Huy Lưỡng***

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: ông Phạm Hữu Hải -Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2024/TLPT-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 về Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Bà Đinh Thị L sinh năm 1986; địa chỉ: thôn D, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Ông Nguyễn Xuân T sinh năm 1966; địa chỉ: thôn D, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: bà Đinh Thị P sinh năm 1970; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đinh Văn H sinh năm

1958; địa chỉ: thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

4. Người kháng cáo: bà Đinh Thị P là bị đơn.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T cùng trình bày:

Từ nhiều năm trước (không nhớ bắt đầu từ thời điểm nào), vợ chồng bà L ông T (gọi tắt là vợ chồng bà L) có bán thức ăn chăn nuôi cho bà Đinh Thị P nhiều lần. Trong các lần mua bán, có lần bà P trả tiền ngay, có lần thì nợ tiền. Vợ chồng bà Lưu k nhớ tổng cộng đã bán cho bà P bao nhiêu thức ăn chăn nuôi, chỉ biết chốt đến ngày 30/4/2018 bà P còn nợ 573.800.000 đồng. Sau ngày 30/4/2018 hai bên không còn mua bán thức ăn chăn nuôi với nhau nữa.

Từ ngày 30/4/2018 đến ngày 23/02/2022 bà P đã trả cho vợ chồng bà L 3 lần với tổng số tiền là 80.000.000 đồng (lần cuối cùng là ngày 23/02/2022 trả 30.000.000 đồng), còn nợ lại 493.800.000 đồng. Sau đó, vợ chồng bà L đòi nợ nhiều lần nhưng bà P chỉ hứa hẹn chứ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Vợ chồng bà L khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà P phải trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ 493.800.000 đồng; tiền lãi chậm trả tiền tính từ 30/4/2018 đến hết 30/01/2024 là 69 tháng, mức lãi suất 20%/năm (tương ứng 1,66%/tháng) thành tiền là: 493.800.000 đồng x 1,66% x 69 tháng = 564.682.200 đồng. Tổng tiền gốc + lãi tạm tính đến ngày 30/01/2024 = 1.058.482.200 đồng và phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày 31/01/2024 đến khi thanh toán xong với mức lãi suất 1,66%/tháng.

Bị đơn là bà Đinh Thị P trình bày: gia đình bà P chăn nuôi lợn nên từ nhiều năm trước (không nhớ bắt đầu từ thời điểm nào), bà P đã nhiều lần mua thức ăn chăn nuôi của vợ chồng ông Nguyễn Xuân T, bà Đinh Thị Lưu . Khi mua thức ăn gia súc, có lúc bà P trả tiền ngay, có lúc mua lần sau trả tiền lần trước. Bà P không nhớ tổng cộng đã mua của vợ chồng bà L bao nhiêu thức ăn chăn nuôi. Bà P chỉ biết đến ngày 30/4/2018, bà còn nợ vợ chồng bà L số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 573.800.000 đồng (sau ngày 30/4/2018 bà P không còn mua thức ăn chăn nuôi của vợ chồng bà L nữa). Đến 23/02/2022 bà P đã trả cho vợ chồng bà L 3 lần với tổng số tiền là 80.000.000 đồng (lần trả cuối cùng là ngày 23/02/2022 trả 30.000.000 đồng, hai lần trước không nhớ ngày trả cụ thể),

còn nợ lại 493.800.000 đồng. Do điều kiện làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn nên khi vợ chồng bà L đòi nợ nhiều lần nhưng bà P chưa trả thêm được khoản tiền nào. Đây là việc mua bán, không phải là vay nợ nên bà P chỉ chấp nhận trả số tiền gốc mua thức ăn chăn nuôi là 493.800.000 đồng. Phần tiền lãi mà vợ chồng bà L yêu cầu đến hết 30/01/2024 là 564.682.200 đồng và phải tiếp tục trả lãi kể từ sau ngày 31/01/2024 đến khi thanh toán xong với mức lãi suất 1,66%/tháng, bà P không chấp nhận vì khi mua bán hai bên không nói đến tiền lãi do chậm thanh toán.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Văn H trình bày: ông H nhất trí với ý kiến, quan điểm trình bày của vợ ông là bà Đinh Thị P. Ông H sẽ cùng bà P có trách nhiệm với ông Nguyễn Xuân T, bà Đinh Thị Lưu . Số tiền gốc đã mua thức ăn chăn nuôi là 493.800.000 đồng, về mặt pháp lý vợ ông ký nhận nợ, vợ ông sẽ chịu trách nhiệm. Phần tiền lãi mà ông T bà L yêu cầu đến hết 30/01/2024 là 564.682.200 đồng, ông H thấy không hợp lý nên không chấp nhận vì khi mua bán hai bên không nói đến tiền lãi và tiền lãi chậm thanh toán. Nếu bà P không trả, hoặc trả không đầy đủ tiền gốc thì bà P tự mình chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các đương sự cùng xác định và thống nhất chốt đến ngày 30/4/2018 bà P còn nợ vợ chồng bà L tiền mua thức ăn chăn nuôi là 573.800.000 đồng. Từ sau ngày 30/4/2018 đến ngày 23/02/2022 bà P đã trả cho vợ chồng bà L 3 lần với tổng số tiền 80.000.000 đồng (lần trả cuối cùng là ngày 23/02/2022 trả 30.000.000 đồng; hai lần trước không nhớ ngày trả, số tiền cụ thể của từng lần), còn nợ lại 493.800.000 đồng. Hai bên không thỏa thuận thời hạn thanh toán tiền, không thỏa thuận về lãi đối với số tiền chậm trả.

Vợ chồng bà L yêu cầu bà P phải trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 493.800.000 đồng. Về lãi chậm trả tiền, để tạo điều kiện cho bà P trả nợ, vợ chồng bà L chỉ yêu cầu trả lãi từ 24/02/2022 đến thời điểm xét xử sơ thẩm, mức lãi suất 1.66%/tháng đối với số tiền 493.800.000 đồng.

Bà P chỉ chấp nhận trả nợ cho vợ chồng bà L số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 493.800.000 đồng, không chấp nhận trả lãi theo yêu cầu của vợ chồng bà L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã quyết định:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T. Buộc bà Đinh Thị P phải có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho vợ chồng bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T tổng số tiền gốc đã mua thức ăn chăn nuôi và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán là 705.284.000 đồng (bảy trăm linh năm triệu hai trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: bà Đinh Thị P phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 32.211.000 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm mười một nghìn đồng); vợ chồng bà Đinh Thị L, ông Nguyên Xuân T và ông Đinh Văn H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho vợ chồng bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T số tiền 21.522.000 đồng (hai mươi mốt triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Đinh Thị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo biên lai số 0001101 ngày 08/12/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 bà Đinh Thị P nộp đơn kháng cáo, kháng cáo phần tính lãi suất trong Bản án sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan; lý do giữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận thời gian trả tiền, không thỏa thuận về lãi, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền nên bà P không chấp nhận yêu cầu tính lãi; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại cách tính lãi của bản án sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-DS ngày 09/5/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình kháng nghị đối với Bản án số 05/2024/DS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan theo thủ tục phúc thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử

phúc thẩm vụ án theo hướng: sửa bản án sơ thẩm, xác định lại tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền và tính lại nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm. Lý do:

Các bên đương sự đều khẳng định khi mua bán thức ăn chăn nuôi, hai bên không thỏa thuận về lãi suất chậm trả tiền. Theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trong trường hợp này lãi suất chậm trả tiền được xác định là 10%/năm nhưng bản án sơ thẩm chấp nhận mức lãi suất theo nguyên đơn yêu cầu 1,66%/tháng (tương đương với 19,92%/năm) là không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Bản án sơ thẩm xác định không đúng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn, dẫn đến tính án phí sơ thẩm không chính xác. Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên không chính xác về nghĩa vụ của bị đơn trong trường hợp chậm thi hành án. Các bên không thỏa thuận về việc trả lãi khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, do đó phải tuyên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vợ chồng bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Đinh Thị P giữa nguyên yêu cầu kháng cáo, không chấp nhận trả lãi đối với số tiền còn nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Đinh Thị P, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan theo hướng:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T đối với bà Đinh Thị P. Buộc bà P phải thanh toán cho vợ chồng bà L, ông T tổng số tiền là 599.594.959 đồng. Trong đó: tiền mua thức ăn chăn nuôi tính đến ngày 23/02/2022 là 493.800.000 đồng, tiền lãi do chậm chậm trả là 105.794.959 đồng.

2. Không chấp nhận yêu khởi kiện của vợ chồng bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T đối với phần lãi suất vượt quá 10%/năm (9,92%/năm), tính thành tiền là 104.948.599 đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho

đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí sơ thẩm: vợ chồng bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T phải chịu 5.247.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đinh Thị P phải chịu 27.983.798 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí phúc thẩm: bà Đinh Thị P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về tố tụng

Bà Đinh Thị P đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của người kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình ra quyết định kháng nghị trong hạn luật định. Do đó, vụ án được xét xử lại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đinh Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông H.

[2] Xét về nội dung vụ án, yêu cầu kháng cáo, kháng nghị

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các đương sự là bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T và bà Đinh Thị P đều thừa nhận: từ ngày 30/4/2018 trở về trước, giữa vợ chồng bà L và bà P có diễn ra việc mua bán thức ăn chăn nuôi với nhau. Hai bên đã chốt nợ, đến ngày 30/4/2018 bà P còn nợ vợ chồng bà L 573.800.000 đồng. Từ sau ngày 30/4/2018 đến ngày 23/02/2022 bà P đã trả cho vợ chồng bà L 3 lần với tổng số tiền 80.000.000 đồng, còn nợ lại 493.800.000 đồng. Hai bên không thỏa thuận thời hạn thanh toán tiền, không thỏa thuận lãi đối với số tiền chậm trả.

Xét thấy, sự thừa nhận của các đương sự hoàn toàn phù hợp với "Giấy nhận nợ" của bà Đinh Thị P tại bút lục 09 trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự những tình tiết, sự kiện nêu trên là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, bản án sơ thẩm buộc bà Đinh Thị P phải thanh toán cho vợ chồng bà Đinh Thị L số tiền đã mua thức ăn chăn nuôi còn nợ 493.800.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Về thời hạn thanh toán, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền

Khi giao kết hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi, hai bên không thỏa thuận thời hạn thanh toán. Theo quy định tại khoản 2 Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015, bên mua là bà P phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản. Việc mua bán diễn ra từ ngày 30/4/2018 trở về trước, các bên không xác định được số lượng, số tiền nợ của từng lần mua bán nhưng sau đó đã thống nhất kể ngày 30/4/2018 hai bên dừng việc mua bán; từ ngày 23/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, bà P còn nợ vợ chồng bà L số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 493.800.000 đồng. Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015, vợ chồng bà L yêu cầu bà P phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả 493.800.000 đồng kể từ ngày 24/02/2022 là có căn cứ.

Các đương sự đều khẳng định khi mua bán thức ăn chăn nuôi hai bên không thỏa thuận về lãi suất chậm trả tiền. Theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trong trường hợp này lãi suất chậm trả tiền được xác định là 10%/năm. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã chấp nhận mức lãi suất theo nguyên đơn yêu cầu 1,66%/tháng (tương đương 19,92%/năm) là không đúng quy định tại khoản 3 Điều Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Đinh Thị P và chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất phát sinh do chậm trả tiền và án phí sơ thẩm của vụ án như sau:

* Về phần lãi suất phát sinh do chậm trả tiền:

Số tiền phải thanh toán (1)	Thời gian tính lãi (2)	Lãi suất (3)	Tiền lãi (4)	Tổng cộng (5) = (1)+(4)
493.800.000đ	Từ ngày 24/02/2022 đến ngày 16/4/2024 = 782 ngày	10%/năm	105.794.959đ	599.594.959đ

Như vậy, buộc bà Đinh Thị P phải thanh toán cho vợ chồng bà Đinh Thị L số tiền mua thức ăn chăn nuôi tính đến ngày 23/02/2022 là 493.800.000 đồng, tiền lãi do chậm trả 105.794.959 đồng, tổng hai khoản là 599.594.959 đồng (làm tròn số 599.594.000 đồng).

Không chấp nhận yêu khởi kiện của vợ chồng bà Đinh Thị L đối với phần lãi suất vượt quá 10%/năm (9,92%/năm) trên số tiền phải trả 493.800.000 đồng, kể từ ngày 24/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/4/2024, tính thành tiền là 104.948.599 đồng.

* Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn là vợ chồng bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Bị đơn là bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Số tiền án phí sơ thẩm các bên phải chịu được tính cụ thể như sau:

- Đối với nguyên đơn:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Số tiền phải thanh toán (1)	Thời gian tính lãi (2)	Lãi suất (3)	Tiền lãi (4)	Tổng cộng (5) = (1)+(4)
493.800.000đ	Từ ngày 24/02/2022 đến ngày 16/4/2024 = 782 ngày	19,92%/năm	210.743.558đ	704.543.558đ

Số tiền nguyên đơn yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là: 704.543.558 đồng - 599.594.959 đồng = 104.948.599 đồng. Do đó, tiền án phí sơ thẩm nguyên đơn phải chịu là: 104.948.599 đồng x 5% = 5.247.429 đồng (làm tròn số 5.247.000 đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 21.522.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001101 ngày 08/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan; hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm còn lại là 16.275.000 đồng.

- Đối với bị đơn: tiền án phí bị đơn phải chịu là: 20.000.000 đồng + (199.594.959 đồng x 4% = 7.983.798 đồng) = 27.983.798 đồng (làm tròn số 27.983.000 đồng).

[3] Về án phí phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là bà Đinh Thị P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà P số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001242 ngày 26/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố

tụng dân sự; các Điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình như sau:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T đối với bà Đinh Thị P. Buộc bà Đinh Thị P phải thanh toán cho vợ chồng bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T số tiền mua thức ăn chăn nuôi tính đến ngày 23/02/2022 là 493.800.000 đồng, tiền lãi do chậm chậm trả là 105.794.959 đồng; tổng hai khoản bà Đinh Thị P phải thanh toán cho vợ chồng bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T là 599.594.000 đồng (năm trăm chín chín triệu năm trăm chín tư nghìn đồng).

1.2. Không chấp nhận yêu khởi kiện của vợ chồng bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T về việc buộc bà Đinh Thị P phải trả phần lãi suất vượt quá 10%/năm (9,92%/năm) trên số tiền phải trả 493.800.000 đồng, kể từ ngày 24/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/4/2024, tính thành tiền là 104.948.599 đồng (một trăm linh tư triệu chín trăm bốn tám nghìn năm trăm chín chín đồng).

1.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1.4. Về án phí sơ thẩm:

- Vợ chồng bà Đinh Thị L, ông Nguyễn Xuân T phải chịu 5.247.000 đồng (năm triệu hai trăm bốn bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 21.522.000 đồng (hai mươi mốt triệu năm trăm hai hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001101 ngày 08/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan; hoàn trả lại cho vợ chồng bà L ông T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 16.275.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm bảy lăm nghìn đồng).

- Bà Đinh Thị P phải chịu 27.983.000 đồng (hai bảy triệu chín trăm tám ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm: bà Đinh Thị P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà P 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm

ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001242 ngày 26/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/7/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDCC tại Hà Nội;
- TAND huyện Nho Quan;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- CCTHADS huyện Nho Quan;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tử Lượng